

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HNGĐ-ST
Ngày 23 - 9 - 2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đàm Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Tú

Ông Cao Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Chử, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2022/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Quan Thị T, sinh năm 1993.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Quang L, sinh năm 1996.

Cùng trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần 02 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị Quan Thị T trình bày: Chị và anh Hoàng Quang L đăng ký kết hôn ngày 26/10/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang theo quy định của pháp luật, trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng gia đình nhà chồng tại thôn H, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được thời

gian đầu, đến khi sinh con thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, anh L không tu trí làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình và thường xuyên rượu chè rồi về đánh đập chị. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng anh L vẫn không thay đổi, chính vì vậy anh chị đã sống ly thân từ tháng 8/2021 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, nên chị có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Quang L.

Về con chung: Chị Quan Thị T khai nhận, quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Hoàng Duy K, sinh ngày 02/5/2019. Khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc cháu Hoàng Duy K cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Hoàng Quang L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Quan Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn, quá trình thụ lý và giải quyết vụ án do anh Hoàng Quang L làm nghề lao động tự do thường xuyên vắng nhà thỉnh thoảng mới về, nên các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho bị đơn đều giao cho bà Hoàng Thị Q (là mẹ đẻ của anh Hoàng Quang L) nhận thay, đồng thời bà Hoàng Thị Q cũng đã thông báo cho anh Hoàng Quang L biết việc Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ án ly hôn theo yêu cầu của chị Quan Thị T, nhưng anh Hoàng Quang L vẫn không đến Tòa án để tham gia tố tụng.

Tại biên bản làm việc ngày 23/8/2022, bà Hoàng Thị Q (là mẹ đẻ của anh Hoàng Quang L), trú tại thôn H, xã Đ, huyện B cho biết: Năm 2017, con trai thứ hai của gia đình bà là Hoàng Quang L có xây dựng gia đình với chị Quan Thị T, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới chị T về làm dâu sống chung cùng gia đình nhà chồng tại thôn H, xã Đ, huyện B. Quá trình chung sống tại gia đình nhà chồng chị T anh L sống hạnh phúc và có 01 con chung. Tuy nhiên, trong cuộc sống chung hằng ngày con trai của bà là anh Hoàng Quang L chưa thật sự quan tâm đến vợ con, thường hay chơi bời, không tu trí làm ăn, nên tình cảm vợ chồng giữa hai anh chị thường xảy ra mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung. Vì vậy anh L chị T đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau cách đây khoảng 02 năm. Nay chị Quan Thị T có đơn đề nghị đến Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang giải quyết việc ly hôn, bà thấy rằng cuộc sống chung giữa chị T và anh L không hạnh phúc, anh L con trai của bà thường xuyên bỏ nhà đi không quan tâm, không có trách nhiệm với vợ con và hai anh chị cũng đã sống ly thân, vì vậy để đảm bảo quyền lợi cho chị Quan Thị T, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung bà Hoàng Thị Q cũng xác nhận anh L chị T có 01 con chung là cháu Hoàng Duy K, sinh ngày 02/5/2019, quan điểm của bà do anh L thường xuyên vắng nhà và cháu còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ nên đề nghị Tòa án giao cháu K cho chị Quan Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Trên cơ sở xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang ngày 23/8/2022, Ông Nguyễn Minh T, công chức tư pháp xã Đ; ông Hoàng Thế G, Phó trưởng công an xã Đ và ông Hoàng Văn C, trưởng thôn H, xã Đ cho biết: Chị Quan Thị T và anh Hoàng Quang L đăng ký kết hôn ngày 26/10/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, sau khi cưới chị T về làm dâu và sinh sống cùng bố mẹ chồng tại thôn H, xã Đ. Quá trình chung sống chị T và anh L có 01 con chung là cháu Hoàng Duy K, sinh ngày 02/5/2019. Về mâu thuẫn vợ chồng giữa hai anh chị chính quyền địa phương không nắm được vì chưa bao giờ anh chị viết đơn đến thôn, xã để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Hiện tại anh Hoàng Quang L là lao động tự do, thường xuyên đi làm ăn xa, thi thoảng mới về nhà.

Quá trình mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 23/8/2022 chị Quan Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, còn bị đơn đã được Tòa án tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bà Hoàng Thị Q (là mẹ đẻ của anh Hoàng Quang L) hợp lệ nhưng anh L không có mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải vụ án theo luật định. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và điều kiện nuôi con chung tại chính quyền địa phương và ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa lần thứ nhất có mặt nguyên đơn, bị đơn vắng mặt không có lý do, còn tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn bị đơn vắng mặt lần 2 không có lý do. Trong đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, về nuôi con chung chị Quan Thị T đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hoàng Duy K, không yêu cầu anh Hoàng Quang L phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, công nợ chung chị Quan Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; nguyên đơn chị Quan Thị T đều chấp hành và tuân thủ đúng pháp luật tố tụng, còn bị đơn anh Hoàng Quang L đã không tuân thủ và không thực hiện đúng nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội;

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho chị Quan Thị T được ly hôn với anh Hoàng Quang L.

+ Về con chung: Đề nghị xử giao cho chị Quan Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Duy K, sinh ngày 02/5/2019 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Hoàng Quang L không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Xét đơn khởi kiện “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của chị Quan Thị T được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt, tuy nhiên trước khi mở phiên tòa nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án cũng đã giao trực tiếp các văn bản tố tụng cho bà Hoàng Thị Q (là mẹ đẻ của anh Hoàng Quang L) theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Trên cơ sở lời khai của nguyên đơn và các biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, biên bản làm việc với bà Hoàng Thị Q (là mẹ đẻ của bị đơn) cho thấy, chị Quan Thị T và anh Hoàng Quang L kết hôn năm 2017 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó cuộc hôn nhân giữa hai anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian nhất định và có 01 con chung, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do trong cuộc sống chung giữa chị T và anh L không tìm được tiếng nói chung, anh L chơi bời, không tu trí làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con, vì vậy anh chị cũng đã sống ly thân từ năm 2020. Trên cơ sở biên bản làm việc với mẹ đẻ của bị đơn về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, các biên bản xác minh tại chính quyền địa phương cùng các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Quan Thị T và anh Hoàng Quang L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Quan Thị T được ly hôn anh Hoàng Quang L.

[4] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định được chị Quan Thị T và anh Hoàng Quang L có 01 con chung là cháu Hoàng Duy K, sinh ngày 02/5/2019. Quan điểm của chị Quan Thị T, khi ly hôn đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu K cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con. Trên cơ sở yêu cầu của nguyên đơn về việc nuôi con chung và phần trình bày của bà Hoàng Thị Q (là mẹ đẻ của bị đơn) tại biên bản làm việc ngày 23/8/2022

cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng, anh Hoàng Quang L thường xuyên vắng nhà, không có thời gian chăm sóc con chung, đồng thời cháu Hoàng Duy K còn nhỏ mới hơn 03 tuổi, nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, để đảm bảo về mặt tâm sinh lý và quyền lợi về mọi mặt của con, cần áp dụng Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử giao cho chị Quan Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu K cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Hoàng Quang L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản, công nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Quan Thị T phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228, các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58 và các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Quan Thị T, xử cho chị Quan Thị T được ly hôn với anh Hoàng Quang L.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Quan Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Duy K, sinh ngày 02/5/2019 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Hoàng Quang L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con; cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con. Vì quyền lợi của con chung chị Quan Thị T, anh Hoàng Quang L có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Quan Thị T phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang theo biên lai số 0003158, ngày 05 tháng 7 năm 2022.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Đ, huyện B;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đàm Thị Tư